

Số: 4550 /TCT-TNCN  
V/v: Khấu trừ thuế đã nộp đối  
với cá nhân vừa là đối tượng nộp  
thuế tại Việt Nam, vừa là đối  
tượng nộp thuế tại Nhật Bản.

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2007

Kính gửi: Công ty TNHH AVASYS  
(Đ/c: Tầng 10, Trung tâm Thương mại Deaha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội)

Trả lời Công văn số ACC(07000)LTR-100 ngày 20/9/2007 của Công ty về  
việc khấu trừ thuế đã nộp ở Nhật Bản của cá nhân vừa là đối tượng nộp thuế tại Việt  
Nam, vừa là đối tượng nộp thuế tại Nhật Bản, Tổng Cục Thuế có ý kiến như sau:

1- Căn cứ Điều 1.1.3, Mục II Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004  
của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có  
thu nhập cao thì ông Satofumi Asakura là đối tượng cư trú tại Việt Nam, thu nhập  
thường xuyên chịu thuế của ông tòng số thu nhập phát sinh tại Việt Nam và thu nhập  
phát sinh tại nước ngoài.

2- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Hiệp định giữa Chính phủ nước  
CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản về tránh đánh thuế hai lần và ngăn  
ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập thì thu nhập mà ông  
Satofumi Asakura nhận được từ công việc làm công ở Việt Nam sẽ chỉ bị đánh thuế  
ở Việt Nam. Trường hợp ông Satofumi Asakura đã kê khai nộp thuế đối với khoản  
thu nhập này tại Nhật Bản, ông cần làm thủ tục đề nghị cơ quan thuế Nhật Bản hoàn  
lại số thuế đã nộp này.

3- Căn cứ Điều 16 Hiệp định nêu trên thì khoản thù lao ông Satofumi Asakura  
nhận được do ông là thành viên Hội đồng quản trị của công ty mẹ tại Nhật Bản có thể  
bị đánh thuế tại Nhật Bản. Trường hợp ông Satofumi Asakura đã kê khai nộp thuế  
đối với khoản thu nhập này tại Nhật Bản thì ông được khấu trừ số thuế đã nộp đối  
với khoản thu nhập này vào số thuế phải kê khai nộp thuế ở Việt Nam như đã nêu tại  
Điều 1 trên đây. Ông không được khấu trừ số thuế đã nộp tại Nhật Bản đối với thu  
nhập từ lao động làm công tại Việt Nam.

4- Số thuế được khấu trừ (nêu ở điểm 3 trên đây) được tính theo quy định tại  
Điểm 4.2.2.2, mục III, Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài  
chính nêu trên.

5- Thủ tục hồ sơ khấu trừ thuế thực hiện theo quy định tại Điểm 1, Mục I, Phần D Thông tư số 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC;
- Ban PC, HT, TTTĐ;
- Lưu VT, TNCN.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng Hải

09649686